

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/DS-ST

Ngày: 16-11-2018

V/v tranh chấp hợp vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Ngoan.

2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung- *Thư ký Tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc- *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Ngọc A, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 243/3B, khóm ĐA, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông A: Ông Phan Hòa N, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 20/10A, khóm ĐTA, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG(Theo giấy ủy quyền số 602 ngày 05/10/2017 do văn phòng công chứng N Quang chứng nhận) (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Khương Thanh P, sinh năm 1974.

Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 09, ấp BH2, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Ph: Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1974. Địa chỉ: tổ 09, ấp BJ2, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG. Theo giấy ủy quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23 tháng 7 năm 2018 do Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc chứng nhận) (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp TN, thị trấn PH, huyện TS, tỉnh AG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2017, bổ sung ngày 04 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền ông Phan Hòa N trình bày:

Ngày 21 tháng 9 năm 2016 ông A có cho vợ chồng ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh vay số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 15 ngày, lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật, việc vay tiền được lập thành hợp đồng có chứng thực tại phòng Văn phòng công chứng Long Xuyên. Khi đến hạn trả nợ thì hai vợ chồng ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như thỏa thuận, ông A đã nhiều lần nhắc nhở nhưng hai vợ chồng không Ph vẫn cố tình tránh mặt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông A. Hiện tại hai vợ chồng ông Ph còn nợ gốc 240.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 900.000đồng; tính đến ngày 04/10/2017 nợ lãi quá hạn là 32.400.000đồng.

Do vợ chồng ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh vi phạm hợp đồng vay tài sản. Nay ông Trương Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết buộc ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh liên đới trách nhiệm trả cho ông A số tiền nợ gốc 240.000.000đ. Tính tiền lãi trong hạn với số tiền 900.000đ; tiền lãi nợ quá hạn 33.400.000đ và yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trương Ngọc A, bị đơn bà Trần Thị Nh xác định vào ngày 21 tháng 9 năm 2016 thông qua ông Lê Ngọc N nên vợ chồng ông bà có biết được là ông Trương Ngọc A có cho vay tiền nên có hỏi vay số tiền 240.000.000đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng. Hai bên có lập hợp đồng và được chứng thực vào ngày 21 tháng 9 năm 2016 tại Văn phòng công chứng Long Xuyên. Khi làm thủ tục để vay lại số tiền tại ngân hàng thì ông A có tính tiền lãi của 10 ngày đầu đối với số tiền vốn 240.000.000đồng là 11.000.000đồng. Số tiền còn lại đến ngày 26 tháng 10 năm 2016 là 25.000.000đồng và cộng thêm tiền dịch vụ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) là 8.000.000đ nên tổng cộng số tiền vợ chồng ông bà phải trả cho ông A 284.000.000đồng.

Trong thời gian vay tiền tại Ngân hàng Kiên Long thì vợ chồng ông bà có trả cho ông A số tiền nợ vốn đã vay là 240.000.000đồng và trả tiền lãi 11.000.000 đồng. Tổng số tiền đã trả là 251.000.000đồng và chỉ còn nợ lại tiền lãi được tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2016 với số tiền là 25.000.000đồng, tiền dịch vụ 8.000.000 đồng, tổng số tiền nợ là 33.000.000đồng. Số tiền này thì ông bà chưa thanh toán cho ông A. Do vậy, ông Ph và bà N xác định ông bà chỉ nợ ông A số tiền 33.000.000đồng. Theo yêu cầu khởi kiện của ông A thì ông bà phải có trách nhiệm thanh toán số 240.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ 05 tháng 10 năm 2017 đến khi xét xử xong vụ án là không đúng sự thật nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ông Khương Thanh P vắng mặt, có ủy quyền cho bà N nhưng không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, chủ tọa phiên tòa công bố lý do nguyên đơn ông Trương Ngọc A, ông Phan Hòa N đại diện theo ủy quyền cho ông A; bị đơn ông Khương Thanh P, bà Trần Thị Nh (bà N đại diện theo ủy quyền cho ông Ph) có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn và Bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng lý do ông Ph và bà N bận làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương nên không có thời gian tham dự phiên tòa theo lịch làm việc của Tòa án nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Ông Phan Hòa N đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt theo đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và có ý kiến trình bày theo đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và biên bản ghi ý kiến đương sự đề cùng ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Bị đơn ông Khương Thanh P, bà Trần Thị Nh, ông Ph ủy quyền cho bà N yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và biên bản ghi ý kiến đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2018.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự và người làm chứng. Tuy nhiên, do nguyên đơn bị đơn đã thống nhất ý kiến về nội dung giải quyết vụ án nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự, người đại diện cho các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và biên bản ghi ý kiến đương sự cùng ngày 02 tháng 11 năm 2018. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người đại diện cho các đương sự, người làm chứng là phù hợp quy định pháp luật.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết nội dung vụ án:

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Trương Ngọc A đối với ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh về việc yêu cầu ông Ph và bà N cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 240.000.000đ và lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 900.000 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 04 tháng 10 năm 2017 là 32.400.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu ông Trương Ngọc A đối với ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh về việc yêu cầu ông Ph và bà N liên đới trách nhiệm trả cho ông A số tiền 33.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự, người đại diện của đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228, điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người đại diện cho các đương sự, người làm chứng là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Ông Trương Ngọc A ủy quyền cho ông Phan Hòa N theo giấy ủy quyền số 602 ngày 05 tháng 10 năm 2017 do Văn phòng công chứng N Quang chứng nhận.

[3] Ông Khương Thanh P ủy quyền cho bà Trần Thị Nh theo giấy ủy quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 23 tháng 07 năm 2018 do Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc chứng nhận.

Việc ủy quyền phù hợp quy định tại điều 138, điều 562 và điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của ông A là tranh chấp dân sự quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông Ph và bà N hiện có nơi cư trú tại xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Xét, ông A khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà N liên đới trách nhiệm trả tiền vay vào ngày 21 tháng 09 năm 2016. Yêu cầu của ông A phù hợp quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[5] Về nội dung vụ án: Ông A căn cứ vào hợp đồng vay tài sản và biên nhận giao tiền cùng ngày 21 tháng 09 năm 2016 để yêu cầu ông Ph bà N thanh toán số tiền nợ vay gồm vốn 240.000.000 đồng và lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 900.000 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 04 tháng 10 năm 2017 là 32.400.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 cho đến khi kết thúc vụ án. Bị đơn bà N không đồng ý thanh toán với số tiền ông A khởi kiện, ông Ph bà N thừa nhận còn nợ ông A số tiền 33.000.000 đồng và đưa ra người làm chứng là ông Lê Ngọc N cùng chứng cứ là giấy xác nhận ngày 27 tháng 10 năm 2016 thể hiện ông Nam có chứng kiến bà N trả ông A số tiền vốn lãi 251.000.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa ngày 05 tháng 10 năm 2018 các đương sự thống nhất ngừng để triệu tập người làm chứng là ông Lê Ngọc N. Hội đồng xét xử thống nhất ngừng phiên tòa để triệu tập ông Nam. Tuy nhiên, ngày 02 tháng 11 năm 2018 các đương sự thỏa thuận thống nhất, ông A do ông N đại diện theo ủy quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Ph và bà N liên đới trách nhiệm trả số tiền nợ 33.000.000 đồng. Ông Ph và bà N, do bà N đại diện theo ủy quyền thống nhất với yêu cầu của ông A, đồng ý trả số tiền 33.000.000 đồng cho ông A. Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa được mở lại vào ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo thông báo số 33/2018/TB-TA ngày 02 tháng 11 năm 2018. Xét yêu cầu của ông Trương Ngọc A được ông Ph và bà N đồng ý là phù hợp quy định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trương Ngọc A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.832.500đ (sáu triệu tám trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0018722, ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh liên đới trách nhiệm nộp số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng:

Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228; điều 229, điều 233, điều 244; điều 273, điều 278, điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, điều 474, điều 476 Bộ Luật dân sự năm 2005.

Điều 138, điều 562 và điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Trương Ngọc A đối với ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh về việc yêu cầu ông Ph và bà N cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 240.000.000đ (hai trăm, bốn mươi triệu đồng). Tiền lãi trong hạn 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 04 tháng 10 năm 2017 là 32.400.000 đồng (ba mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng), yêu cầu tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017 cho đến khi kết thúc vụ án.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trương Ngọc A đối với ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh. Buộc ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh liên đới trách nhiệm trả cho ông Trương Ngọc A số tiền 33.000.000đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Ngọc A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.832.500đồng (sáu triệu, tám trăm, ba mươi hai ngàn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0018722, ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông Khương Thanh P và bà Trần Thị Nh liên đới trách nhiệm nộp số tiền 1.650.000 đồng (một triệu, sáu trăm, năm mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên thi hành án số tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Trương Ngọc A, ông Khương Thanh P, bà Trần Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương